

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/DS-PT
Ngày: 31-7-2023
V/v: Tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiêm

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐ-PT ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị L, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ dân phố Nam Phú, thị trấn LĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị L: Anh Phạm Văn Th1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn LĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định

*** Bị đơn:** Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm 8, xã NT, huyện NH, tỉnh Nam Định

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ dân phố Đoài, thị trấn LĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm 2, xã Trục Thuận, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

3. Ông Mai Xuân N1, sinh năm 1945

Địa chỉ: Xóm 8, xã Nghĩa An, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định

4. Anh Mai Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm 8, xã Nghĩa An, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định

5. Chị Mai Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 7, xã Nghĩa An, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định

6. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1971

7. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1996

8. Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 2002

Đều trú tại: Xóm Long Giang, thôn Vị Lương, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

* Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Đình D, anh Nguyễn Đình Tr và chị Mai Thị H là anh Phạm Văn Th1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn LĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định.

+ **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Vũ Thị Th

(Tại phiên tòa: Có mặt ông Phạm Văn Th1, bà Vũ Thị Th, bà Vũ Thị N, bà Vũ Thị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền là anh Phạm Văn Th1 trình bày:

Bố mẹ đẻ bà là cụ Vũ Đình Long sinh năm 1920 (đã chết năm 1997) và cụ Tạ Thị Tý sinh năm 1918 (đã chết năm 2003), sinh được 07 người con gồm: Bà Vũ Thị Sen, sinh năm 1948 (đã chết năm 2010); bà Vũ Thị L, sinh năm 1950; bà Vũ Thị N, sinh năm 1953; ông Vũ Công Tăng, sinh năm 1955 (liệt sỹ, hy sinh 1972); bà Vũ Thị L, sinh năm 1959; bà Vũ Thị Hoa sinh năm 1965 (sống độc thân ốm chết năm 2017) và bà Vũ Thị Th sinh năm 1966.

Bà Vũ Thị Sen (đã chết năm 2010) có chồng là Mai Xuân N1, sinh năm 1945; con Mai Văn S, sinh năm 1974; Mai Thị Nga (đã chết (06/11/2022); Mai Thị H, sinh năm 1978.

Chị Mai Thị Nga (đã chết năm 2022) có chồng là Nguyễn Đình H, sinh năm 1971; con Nguyễn Đình D, sinh năm 1996; Nguyễn Đình Tr, sinh năm 2002.

Cụ Vũ Đình Long, Tạ Thị Tý chết không để lại di chúc. Trong quá trình chung sống cụ Long và cụ Tý có tạo dựng được thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3, có

tổng diện tích là 510 m². Trên đất có xây dựng ngôi nhà 5 gian mái ngói.

Bà Vũ Thị Hoa (không có chồng, con) đã chết năm 2017 không để lại di chúc, di sản bà Hoa để lại 02 thửa đất ruộng là thửa đất số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1 có diện tích là 141m²; thửa đất ruộng số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 có diện tích là 1.330m² (Đã được UBND huyện Nghĩa Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/11/2015)

Ngôi nhà trên hiện nay đang thờ cúng hương hoả của gia đình, bà Vũ Thị Hoa và ông Vũ Công Tăng là liệt sỹ. Ngôi nhà hiện nay đã nứt tường vỡ làm đôi, xuống cấp nghiêm trọng, mọi người trong gia đình nay đều có tâm nguyện xây dựng lại ngôi nhà đang thờ cúng làm ngôi nhà thờ chung để thờ phụng hai cụ và liệt sỹ được lâu dài, lấy đó làm nền tảng cho việc gắn kết các thế hệ cháu chất ngoại các đời về sau duy trì được mãi mãi việc thờ phụng đền ơn đáp nghĩa nguồn cội và công ơn liệt sỹ. Năm 2019 với các gia đình con cháu và gần đây ngày 01 tháng 7 năm 2021 ngày giỗ cụ Long có đại diện họ hàng nội, ngoại, trưởng tộc tham dự bàn bạc việc xây dựng lại ngôi nhà để thờ cúng. Tất cả các gia đình con, cháu và anh, em, chú, bác nội, ngoại những người tham gia đều nhất trí cao việc xây dựng lại ngôi nhà chung để thờ cúng. Tuy nhiên chỉ có duy nhất bà Vũ Thị Th phản đối không đồng ý xây lại nhà thờ và đòi thừa kế toàn bộ di sản thổ đất, nhà cửa, một mực đòi đến xây nhà để ở và đã tự ý đổ đất san lấp ao để chuẩn bị xây nhà riêng trên thửa đất đang thờ cúng liệt sỹ và tổ tiên để ở và công bố gia đình bà ở đâu thì lập bàn thờ hai cụ và những người đã chết ở đó, tất cả mọi người phải theo, bà Thom không đồng ý xây dựng nhà thờ chung.

Do không thống nhất được việc xây dựng lại ngôi nhà thờ chung để thờ cúng, nên đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị L đề nghị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định chia di sản thừa kế của cụ Vũ Đình Long, cụ Phạm Thị Tý, bà Vũ Thị Hoa. Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất gồm: Thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3, có tổng diện tích là 510m² tại tổ dân phố Nam Phú, thị trấn Liễu Đề và tài sản trên đất; Hai thửa đất nông nghiệp là thửa đất số 167 tờ bản đồ số 21, thửa phụ số 1 có diện tích là 141m²; thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 có diện tích là 1.330m² thị trấn Liễu Đề theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là chia di sản thừa kế của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3, có tổng diện tích là 589m² theo thực trạng thửa đất tại tổ dân phố Nam Phú, thị trấn Liễu Đề, đối với tài sản trên đất là căn nhà hiện đã xuống cấp không còn giá trị sử dụng nên không chia và để lại 80m²

đất để làm nơi thờ cúng liệt sỹ. Đối với hai thửa đất nông nghiệp là thửa đất số 167 tờ bản đồ số 21, thửa phụ số 1 có diện tích là 141m²; thửa thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 có diện tích là 1.330m² thị trấn Liễu Đề thì chia theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Vũ Thị Th trình bày: Thống nhất lời khai của nguyên đơn về thành phần gia đình, về năm chết của cụ Long, cụ Tý, bà Sen, ông Tăng, bà Hoa; thống nhất cụ Long, cụ Tý, bà Hoa chết không để lại di chúc. Di sản của cụ Long và cụ Tý để lại là 01 thửa đất số 261 tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề với diện tích 510m². Di sản của bà Vũ Thị Hoa để lại 02 thửa ruộng là thửa 167 tờ bản đồ số 21 với diện tích 141m² và thửa số 92 tờ bản đồ số 16 với diện tích 1330m². Hiện tại trên thửa của bố mẹ bà có 01 nhà mái ngói 05 gian hiện đang làm nơi thờ cúng chung. Đến năm 2019 thì anh em nhà bà xảy ra mâu thuẫn về việc thừa kế. UBND thị trấn Liễu Đề đã hoà giải nhưng không thành. Nay bà Vũ Thị L có yêu cầu kiện chia di sản thừa kế của gia đình thì bà không nhất trí vì đất là của bố mẹ, tài sản chung của bố mẹ để lại. Quan điểm của bà là không chia, không bán, để làm nơi thờ tự chung. Nếu phải chia thì phải mở đường từ ngõ vào đến cụm tre hóp rộng 4m để làm ngõ đi chung còn phần đất ao ai muốn làm gì thì làm. Đối với phần đất từ ao ra sau thì để làm nơi thờ cúng chung. Đối với tiền công san lấp trước đây bà thuê xe công nông chở đất hết 5.000.000 đồng và nếu chia thì bà xin lại số tiền công đó.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Vũ Thị N trình bày: Nhất trí với quan điểm của anh Thiệu đã trình bày. Bà yêu cầu chia di sản thừa kế của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3, có tổng diện tích là 589m² theo thực trạng thửa đất tại tổ dân phố Nam Phú, thị trấn Liễu Đề và tài sản trên đất và hai thửa đất nông nghiệp là thửa đất số 167 tờ bản đồ số 21, thửa phụ số 1 có diện tích là 141m²; thửa thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 có diện tích là 1.330m² thị trấn Liễu Đề theo quy định của pháp luật và xin nhận thừa kế bằng hiện vật.

Bà Vũ Thị L, anh Mai Văn S trình bày: Nhất trí quan điểm như bà Vũ Thị N đã trình bày.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Mai Thị Hòa, anh Nguyễn Đình D và anh Nguyễn Đình Tr là anh Phạm Văn Th1 có quan điểm nhất trí như nội dung anh đã trình bày ở trên và nếu các anh chị được hưởng thừa kế thì đề nghị giao hết cho anh Sơn quản lý sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có ý kiến: Ngôi nhà gỗ của Cụ Long, cụ Tý để lại, hiện nay đã mục nát xuống cấp, nên không đưa ra phân chia thừa kế.

Tại phiên tòa anh Thiệu (đại diện của bà Loan), anh Sơn và bà Thơm thống nhất công san lấp là 5.000.000đ, bà Loan cùng với anh Sơn có trách nhiệm thanh toán công san lấp cho bà Thơm, mỗi người phải thanh toán cho bà Thơm là 2.500.000 đồng. Bà Liễu và bà Nụ cũng nhất trí với nội dung trên.

Tại phiên tòa, ông Mai Xuân N1, anh Nguyễn Đình H vắng mặt. Lời khai của ông Mai Xuân N1, anh Nguyễn Đình H tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện. Bà Vũ Thị L có yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Vũ Đình Long, cụ Phạm Thị Tý, bà Vũ Thị Hoa theo quy định thì ông Niệm, anh Hưng nhất trí, và nếu ông Niệm, anh Hưng được hưởng thừa kế thì đề nghị giao hết cho anh Sơn quản lý sử dụng.

Ủy ban nhân dân thị trấn Liễu Đề có ý kiến: Theo hồ sơ 299 lập năm 1986 thị trấn Liễu Đề thể hiện thửa đất số 261 tờ bản đồ số 3 mang tên cụ Vũ Đình Long với diện tích 510m² trong đó đất ở là 240m², đất ao là 200m², đất thổ canh là 70m² và thửa đất 260 tờ bản đồ số 3 là đất hai lúa. Tại bản đồ đo đạc năm 2002 thể hiện thửa đất số 261 tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề lập năm 1986 nay là thửa số 7 tờ bản đồ số 21 mang tên cụ Vũ Đình Long.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23 tháng 12 năm 2021 thể hiện:

Thửa đất số 261 tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề có kích thước: phía Bắc giáp ruộng; phía Nam giáp đường, phía Đông giáp nhà bà Lý anh Nguyễn Văn Tiến, anh Nguyễn Văn Hiệp; phía Tây giáp nhà anh Nguyễn Văn Anh. Về công trình xây dựng trên đất gồm nhà mái ngói 5 gian, 01 nhà bếp, 01 ao đã được san lấp một phần.

Thửa đất số 167 tờ bản đồ số 21 lập năm 2002 trước đây là thửa 260 tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề có các cạnh tiếp giáp như sau: phía bắc giáp ruộng, phía Nam giáp đất cụ Long, phía Tây giáp nhà bà Lý, phía Đông giáp nhà bà Hoa thửa ruộng này đã được san lấp cải tạo thành vườn.

Thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16 lập năm 2002 trước đây là thửa 228 tờ bản đồ số 3 lập năm 1986 có các cạnh tiếp giáp như sau: Phía bắc giáp ruộng nhà ông Trần, phía nam giáp đường, phía tây giáp bờ vùng, phía đông giáp bờ vùng.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 23 tháng 12 năm 2021 thể hiện:

Về giá trị quyền sử dụng thửa đất số 261 tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề theo khung giá nhà nước thì giá đất ở là 900.000 đồng/m²; đất ao và đất vườn là 75.000 đồng/m², đất ruộng là 50.000 đồng/m².

Theo giá thị trường thì giá trị thửa đất 261 tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề có giá là 100.000.000 đồng/1m mặt đường, giá trị thửa đất là $100.000.000 \times 12,9 = 1.290.000.000$ đồng, tương đương 2.190.152 đồng/m²; đất ruộng là 150.000.000 đồng/sào = 416.670 đồng/m²

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/TCDS-ST ngày 08/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 357, 611, 612, 613, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 26, 184, 185, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L, cụ thể:

+ Xác nhận di sản thừa kế cụ Vũ Đình Long và cụ Tạ Thị Tý để lại là quyền sử dụng thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 589m².

+ Xác nhận di sản thừa kế của bà Vũ Thị Hoa để lại là quyền sử dụng thửa đất số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 141m²; thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 1.330m²

+ Chia di sản:

- Giao cho bà Vũ Thị L được quyền sử dụng 166m² đất ở vị trí phía Nam thửa đất được giới hạn bởi các điểm 9,10,11,12,9 tiếp đến lần lượt theo chiều phía Bắc của thửa đất là anh Mai Văn S được quyền sử dụng 69m² đất được giới hạn bởi các điểm 8,9,12,13,8, bà Vũ Thị N được quyền sử dụng 86m² đất được giới hạn bởi các điểm 7,8,13,14,7, bà Vũ Thị L được quyền sử dụng 86m² đất được giới hạn bởi các điểm 4,5,6,7,14,15,4 và bà Vũ Thị Th được quyền sử dụng 86m² đất được giới hạn bởi các điểm 3,4,15,16,3 tại thửa số 261, tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề,. Bà Vũ Thị L và anh Mai Văn S có trách nhiệm thanh toán tiền công vượt lập cho bà Vũ Thị Th cụ thể: Bà Vũ Thị L phải thanh toán cho bà Vũ Thị Th số tiền là 2.500.000 đồng. Anh Mai Văn S phải thanh toán cho bà Vũ Thị Th số tiền là 2.500.000 đồng.

- Giao cho bà Vũ Thị L được quyền sử dụng thửa đất ruộng số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 141m² và 830m² đất ở vị trí phía Nam thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 thị trấn Liễu Đề. Giao cho bà

Vũ Thị Th được quyền sử dụng 500m² đất tại thửa 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 thị trấn Liễu Đề, ở vị trí phía Bắc thửa đất (có sơ đồ kèm theo bản án).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất.

Bà Vũ Thị L có trách nhiệm thanh toán chênh lệch, trả cho bà Vũ Thị N số tiền 153.230.392 đồng và thanh toán trả cho bà Vũ Thị L số tiền 98.125.784 đồng.

Bà Vũ Thị Th có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho bà Vũ Thị L số tiền là 55.104.608 đồng.

Bà Vũ Thị Th được nhận từ bà Vũ Thị L số tiền 2.500.000 đồng, nhận từ anh Mai Văn S số tiền 2.500.000 đồng. Bà Vũ Thị N được nhận ở bà Vũ Thị L số tiền 153.230.392 đồng; bà Vũ Thị L được nhận ở bà Vũ Thị L số tiền 98.125.784 đồng và nhận ở bà Vũ Thị Th số tiền 55.104.608 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/3/2023, bị đơn bà Vũ Thị Th có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX phúc thẩm không chia di sản thừa kế của cụ Long, cụ Tý để làm nơi thờ cúng; không chia di sản của bà Hoa để lại mà dùng vào việc trồng cây làm hương khói chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn trình bày nội dung kháng cáo và ý kiến tranh luận như sau: Không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế của cụ Long, cụ Tý và bà Hoa. Đề nghị được giữ lại thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 589m² để xây nhà thờ làm nơi thờ cúng chung; đề nghị giữ lại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 141m²; thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 1.330m² của bà Vũ Thị Hoa để trồng cây, số tiền thu được dùng vào việc hương khói.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến: Không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Nguyên đơn nhất trí với các quyết định của bản sơ thẩm.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án là bà Nụ, bà Liễu, anh Sơn, anh Hưng trình bày ý kiến: Không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Nhất trí với các quyết định của bản sơ thẩm.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Vũ Thị Th và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án.

[2.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

[2.2.1] Đối với di sản của cụ Vũ Đình Long, cụ Tạ Thị Tý: Cụ Vũ Đình Long đã chết năm 1997, cụ Tạ Thị Tý đã chết năm 2003 đều không để lại di chúc. Di sản của cụ Long, cụ Tý để lại là thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 510m², quá trình sử dụng các hộ liền kề không có tranh chấp và hiện trạng sử dụng hiện nay là 589m² do đó xác định di sản của cụ Long, cụ Tý là 589m². Tại biên bản định giá tài sản ngày 23 tháng 12 năm 2021 xác định giá trị thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề là 1.290.000.000 đồng tương ứng với 2.190.152 đồng/m².

Về tài sản gắn liền với đất: Khi còn sống cụ Long, cụ Tý có xây dựng ngôi nhà 5 gian mái ngói nhưng ngôi nhà đã xuống cấp không còn giá trị sử dụng và các đương sự thống nhất không yêu cầu phân chia tài sản trên đất.

Xét nguyện vọng của phần lớn các đồng thừa kế và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Sen, bà Nga trong quá trình giải quyết vụ án là để lại

một phần diện tích 80m^2 để làm nơi thờ cúng liệt sĩ và giao cho bà Vũ Thị L trực tiếp quản lý sử dụng để làm nơi thờ cúng liệt sĩ là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nhận di sản thừa kế bằng hiện vật của các đương sự thì thấy: Theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, quy định về diện tích đất ở tối thiểu của thửa đất sau khi tách là 50m^2 và một cạnh tối thiểu là 4m nhưng phía nam thửa đất số 261, tờ bản đồ số 3 thị trấn Liễu Đề giáp đường làng dài 12,9m nên không thể chia làm 7 theo chiều mặt đường đi của làng. Vì vậy, cần mở ngõ đi $2\text{m} \times 48\text{m} = 96\text{m}^2$ theo chiều Bắc Nam ở phía Tây thửa đất để làm ngõ đi chung và chia cho các thừa kế theo thứ tự từ Nam đến Bắc là phù hợp.

Sau khi trừ đi diện tích dùng vào việc thờ cúng liệt sĩ và làm ngõ đi chung, diện tích của cụ Long, cụ Tý còn lại để chia thừa kế là 413m^2 .

Cấp sơ thẩm đã xác định hàng thừa kế của cụ Vũ Đình Long và cụ Tạ Thị Tý được chia làm 06 người là: Bà Vũ Thị Sen, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị N, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị Hoa và bà Vũ Thị Th nên mỗi người được hưởng $413 : 6 = 68,83\text{m}^2$.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Sen là ông Mai Văn Niệm, anh Mai Văn S, chị Mai Thị H và chị Mai Thị Nga nên mỗi người được hưởng di sản thừa kế của của bà Sen là $68,83 : 4 = 17,2\text{m}^2$.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Nga là anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Đình D và anh Nguyễn Đình Tr, mỗi người được hưởng di sản thừa kế của của chị Nga là $17,2 : 3 = 5,7\text{m}^2$

Những người thừa kế của bà Vũ Thị Hoa gồm bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị N và bà Vũ Thị Th nên mỗi người được hưởng $68,83 : 4 = 17,2\text{m}^2$.

Đối với ông Mai Văn Niệm, anh Mai Văn S, chị Mai Thị H, anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Đình D và anh Nguyễn Đình Tr đều có quan điểm: Nếu được hưởng phần di sản thừa kế thì sẽ để lại phần di sản thừa kế đó cho anh Mai Văn S quản lý sử dụng, nên anh Mai Văn S được hưởng phần di sản thừa kế là $68,83\text{m}^2$.

Đối với bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị N, bà Vũ Thị L và bà Vũ Thị Th mỗi người được hưởng phần di sản thừa kế là $68,83 + 17,2 = 86,03\text{m}^2$. Bà Vũ Thị L được quản lý 80m^2 đất sử dụng vào việc thờ cúng liệt sĩ, như vậy bà Loan được hưởng là $86,03 + 80 = 166,03\text{m}^2$. Để thuận lợi trong quá trình sử dụng thì các số thập phân sẽ được làm tròn. Cấp sơ thẩm đã phân chia là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2.1] Đối với di sản của bà Vũ Thị Hoa: Bà Vũ Thị Hoa đã chết năm 2017, bà Hoa sống độc thân, không có con; di sản để lại của bà Hoa là thửa đất số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 141m^2 ; thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 1.330m^2 . Tại biên bản định giá tài sản ngày 23 tháng 12 năm 2021 xác định tổng giá trị thửa đất có giá trị là $(141 + 1330) \times 416.670 = 612.921.570$ đồng. Những người thừa kế của bà Vũ Thị Hoa gồm bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị N và bà Vũ Thị Th.

Cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định: Thửa đất thuộc khu vực quy hoạch để sản xuất nông nghiệp sau khi tách thửa, thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại phải đảm bảo diện tích tối thiểu là 500m^2 . Tổng diện tích hai thửa ruộng tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1; thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 có diện tích là 1.471m^2 , nhưng hai thửa ruộng lại không ở vị trí tiếp giáp nhau. Do đó thửa đất số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 141m^2 không chia tách được; thửa đất số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 1.330m^2 chỉ được chia tách làm hai thửa. Như vậy không thể chia bằng hiện vật cho tất cả hàng thừa kế. Do trước đây bà Loan, bà Thom đã có thời gian canh tác tại hai thửa ruộng trên, nên giao ruộng của bà Vũ Thị Hoa để lại tại hai thửa số 167, tờ bản đồ số 21 phụ số 1 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 141m^2 và thửa số 92 tờ bản đồ số 16, thửa phụ số 5 thị trấn Liễu Đề có diện tích là 1.330m^2 giao cho bà Vũ Thị Th sử dụng ở phần phía Bắc thửa đất có diện tích là 500m^2 và giao cho bà Vũ Thị L ở phần phía Nam của thửa đất có diện tích là 830m^2 . Bà Vũ Thị Th có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho bà Vũ Thị L số tiền là $(500 - 367,75) \times 416.670 = 55.104.608$ đồng. Bà Vũ Thị L có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị N số tiền là 153.230.392 đồng và thanh toán cho bà Vũ Thị L số tiền là 98.125.784 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc xác định khối di sản thừa kế, hàng thừa kế và phân chia di sản thừa kế cho các đồng thừa kế theo quy định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Vũ Thị Th, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, cho nên bà Vũ Thị Th phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Th; Giữ nguyên các quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 08/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

3. Án phí dân sự: Bà Vũ Thị Th phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Thom đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000905 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Bà Thom đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND
- TAND, VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Trần Văn Kiểm

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Hương

Vũ Thị Thu

Trần Văn Kiểm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh NĐ
- TAND, VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Trần Văn Kiểm